

CÁC DẠNG BÀI TOÁN VỀ ĐƠN VỊ TÍNH DIỆN TÍCH

1. a) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông (theo mẫu):

$$\text{Mẫu : } 16\text{m}^2 19\text{dm}^2 = 16\text{m}^2 + \frac{19}{100} \text{m}^2 = 16 \frac{19}{100} \text{m}^2$$

$$6\text{m}^2 35\text{dm}^2 = \dots\dots\dots$$

$$8\text{m}^2 27\text{dm}^2 = \dots\dots\dots$$

b) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét vuông :

$$4\text{dm}^2 65\text{cm}^2 = \dots\dots\dots$$

$$95\text{cm}^2 = \dots\dots\dots$$

2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

$$3\text{cm}^2 5\text{mm}^2 = \dots \text{mm}^2$$

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là :

- A. 35 B. 305 C. 350 D. 3500

3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm :

a) $2\text{dm}^2 7\text{cm}^2 \dots 207\text{cm}^2$

b) $300\text{mm}^2 \dots 2\text{cm}^2 89\text{mm}^2$

c) $5\text{m}^2 95\text{dm}^2 \dots 6\text{m}^2$

4. Để lát nền một căn phòng, người ta đã dùng vừa hết 150 viên gạch hình vuông có cạnh 40cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bao nhiêu mét vuông, biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

⑤) Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) $5\text{m}^2\ 45\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

b) $4\text{dm}^2\ 8\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$